

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 04/01/2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Tuấn;

2. Ông Trần Hữu Trung.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 238/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị T, sinh năm 1989, có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Đình Đ, sinh năm 1989, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Lý Thị Thảo trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Tôi (Lý Thị T) và anh Vũ Đình Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, ngày 05/4/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Đ không tu chí làm ăn, dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Sau khi mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, chị đã tìm mọi biện pháp, nhằm khắc phục, nhưng đều không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Vũ Đình Đ.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có một con chung là Vũ Thị Thảo N, sinh ngày 09/10/2010, hiện do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Đình Đ không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án, mặc dù đều nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ của Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị T giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Vũ Đình Đ và được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa bị đơn anh Vũ Đình Đ vắng mặt không lý do, mặc dù đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều nhận định:

[2]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình số: 238/2018/TLST-HNGĐ ngày 31/5/2018, giữa nguyên đơn chị Lý Thị T với bị đơn anh Vũ Đình Đ là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình xét xử, Tòa án đã triệu tập bị đơn anh Vũ Đình Đ lần thứ hai, nhưng đều vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được tổng đạt và niêm yết theo đúng thủ tục tố tụng dân sự. Cho nên, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Lý Thị T và anh Vũ Đình Đ là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và anh Đ không tu chí làm ăn dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã kéo dài. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ đều vắng mặt tại các phiên hòa giải do Tòa án tiến hành. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Đ đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, nếu tiếp tục duy trì, sẽ không

mang lại hạnh phúc cho nhau. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về nuôi dưỡng con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có một con chung là Vũ Thị Thảo N, sinh ngày 09/10/2010, hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, nên giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cũng đồng thời phù hợp với nguyện vọng của con chung, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung, là phù hợp theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5]. *Về án phí*:

Chị Lý Thị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Chị Lý Thị T được ly hôn anh Vũ Đình Đ.

2. Về nuôi dưỡng con chung:

2.1. Giao cho chị Lý Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Thị Thảo N, sinh ngày 09/10/2010 cho đến khi thành niên (Đủ 18 tuổi).

2.2. Anh Vũ Đình Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:

Chị Lý Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003302 ngày 30/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Lý Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Vũ Đình Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- UBND xã Bình Khê (Nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam